

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2026/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hải V, sinh năm: 1984.

Căn cước số: 062184001152.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn D, sinh năm: 1979.

Căn cước số: 062079000718.

Cùng nơi ĐKKTT: Tổ A, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng nơi ở hiện tại: Thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hải V và anh Nguyễn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hải V và anh Nguyễn D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung Nguyễn Thanh P, sinh ngày 19/6/2016 và Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 22/6/2009 cho chị Nguyễn Thị Hải V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn D cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thanh P mỗi tháng là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng trên một tháng*), cấp dưỡng vào ngày 10 hằng tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 07/2026 cho đến khi con Nguyễn Thanh P đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Anh Nguyễn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng Anh K.

Anh Nguyễn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị Hải V có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Nguyễn D không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Hải V nhận nộp 150.000 đồng tiền án phí thuận tình ly hôn và nhận nộp thay anh Nguyễn D 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng chị V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002200 ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Nguyễn Thị Hải V đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- **UBND P. Kon Tum**, Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

